

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20/01/2025

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thanh Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Thanh Phong và ông Nguyễn Phúc Hiếu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Hoàng Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Duy Long - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2024/TLST- HNGĐ ngày 04/10/2024 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu A, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu C, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nay cư trú tại: Số nhà B, ngõ A, Đồng tử C, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Khắc P, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952.

Đều có địa chỉ: Khu A, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Anh L, chị N, ông P và bà T đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thành L trình bày (BL 18):

Anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Hồng N tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 22/9/2002 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn từ gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng dần nứt. Kể từ năm 2022, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh L xác định tình cảm không còn, anh xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang B, sinh ngày 12/8/2003 và cháu Nguyễn Đặng Thùy T1, sinh ngày 17/11/2011. Khi ly hôn, anh để chị N trực tiếp nuôi cháu T1, anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị T1 số tiền là 2.000.000đ/ tháng. Đối với cháu B đã trưởng thành, anh không đề nghị giải quyết về nuôi cháu B.

Về tài sản chung, nợ chung, đất nông nghiệp: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp gia đình: Quá trình bố mẹ chị là ông Nguyễn Khắc P và bà Nguyễn Thị T làm nhà, anh cùng chị N có góp 200.000.000đ. Nay ly hôn, gia đình anh sẽ thanh toán lại cho chị N số tiền là 100.000.000đ.

**Quá trình giải quyết vụ án, chị Đặng Thị Hồng N (bị đơn) trình bày: (BL 35, 59, 64)**

Về hôn nhân: Chị và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện (như anh L đã trình bày). Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do thời điểm đó chị N đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng không thống nhất được quan điểm về việc chị ở lại tiếp tục lao động nên đã cãi nhau. Kể từ đó đến nay anh chị không còn tình cảm. Nay anh L xin ly hôn, chị nhất trí ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung (như anh L đã trình bày). Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và đề nghị anh L cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng. Đối với cháu B đã trưởng thành, chị N không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công sức đóng góp:

Tại bản tự khai ngày 13/11/2024, chị N xác định vợ chồng có 01 ngôi nhà xây dựng trên đất của bố mẹ anh L. Ông bà đã hứa cho chị và anh L đất tại nơi làm nhà. Vợ chồng chị đã phải trả nợ khoảng 600.000.000đ tiền làm nhà. Chị đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2025 và ngày 05/01/2025, chị N xác định vợ chồng đã gửi cho ông Nguyễn Khắc P và bà Nguyễn Thị T số tiền là 200.000.000đ để ông bà làm nhà. Chị và ông P, bà T đã tự thỏa thuận ông bà thanh toán cho chị số tiền công sức là 110.000.000đ, chị đã nhận đủ khoản tiền

trên nên chị không đề nghị Tòa án phải giải quyết yêu cầu thanh toán tiền công sức đóng góp của chị nữa. Về tài sản, công nợ, chị N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Khắc P và bà Nguyễn Thị T trình bày (BL 19, 65):**

Ngôi nhà ông bà ở hiện nay là do ông bà trực tiếp xây dựng, khi xây dựng nhà có các con cùng tham gia đóng góp công sức để ông bà xây nhà. Chị N yêu cầu thanh toán công sức, ông bà nhất trí thanh toán công sức cho chị N 100.000.000đ. Ngày 05/01/2025, ông P và bà T đã thanh toán cho chị N số tiền là 110.000.000đ, ông bà không có ý kiến gì về khoản thanh toán công sức đóng góp cho chị N nữa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh L1 và chị Đặng Thị Hồng N.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cho chị Đặng Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đặng Thùy T1, sinh ngày 17/11/2011. Anh L1 cấp dưỡng nuôi cháu T1 số tiền là 2.000.000đ/ tháng. Đối với cháu B đã thành niên, các bên không đề nghị giải quyết việc nuôi con chung nên không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với công sức đóng góp gia đình: Các đương sự đã tự thỏa thuận thanh toán công sức cho nhau và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Các bên thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, anh L1 phải chịu án phí theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: anh Nguyễn Thành L khởi kiện xin ly hôn chị Đặng Thị Hồng N là tranh chấp hôn nhân gia đình. Bị đơn (chị N) có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu C, xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh L, chị N, ông P, bà T đều vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); HĐXX căn cứ Khoản 1, Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng là phù hợp pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Hồng N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 22/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Phú Thọ, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị N và anh L đã xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không thống nhất được về quan điểm sống cũng như sắp xếp gia đình dẫn đến vợ chồng sống ly thân, tình cảm không còn. Anh L và chị N có quan điểm thuận tình ly hôn. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L và chị N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh L và chị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang B, sinh ngày 12/8/2003 và cháu Nguyễn Đặng Thùy T1, sinh ngày 17/11/2011. Cháu B đã trưởng thành, hiện đang đi nghĩa vụ quân sự, anh L và chị N đều không đề nghị xem xét việc nuôi dưỡng cháu B nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với cháu T1 hiện nay đang ở cùng chị N, do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu T1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh L và chị N đều thống nhất thỏa thuận để chị N nuôi cháu T1, anh L cấp dưỡng cùng chị N nuôi cháu T1 số tiền là 2.000.000đ/ tháng. Xét thỏa thuận này của anh L và chị N phù hợp với tình hình thực tế hiện nay đảm bảo cho cháu T1 ổn định, phù hợp với pháp luật, cần được công nhận

[3.3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp: anh L, chị N đều xác định không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3.4] Công sức đóng góp gia đình: Anh L, chị N, ông P, bà T đều xác nhận anh L và chị N có công sức đóng góp số tiền 200.000.000đ để ông P, bà T xây dựng nhà ở. Anh L có quan điểm chỉ nhất trí thanh toán cho chị N số tiền là 100.000.000đ. Ngày 05/01/2025, ông P, bà T cùng chị N đã tự thỏa thuận, ông P, bà T thanh toán cho chị N số tiền công sức đóng góp cho gia đình là 110.000.000đ (chị N đã nhận đủ số tiền này). Chị N, ông P, bà T đều có quan điểm không đề nghị Tòa án phải xem xét giải quyết về công sức đóng góp của chị N. Xét thấy yêu cầu phải thanh toán công sức đóng góp cho gia đình do chị N có đề nghị, nay các bên đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Do anh L và chị N thuận tình ly hôn, vì vậy mỗi bên phải có nghĩa vụ nộp 50% tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Hai bên thống nhất tự thỏa thuận trước khi mở phiên tòa về mức cấp dưỡng nuôi con chung và anh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, vì vậy anh L phải có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5, Đ a, b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành L và chị Đặng Thị Hồng N

Về con chung: công nhận sự thỏa thuận, chị Đặng Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đặng Thùy T1, sinh ngày 17/11/2011. Anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đặng Thị Hồng N số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng chẵn)/ tháng kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động được. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên đương sự nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng N phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Thành L phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng anh L phải chịu 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001759

ngày 04/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thành L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Anh L, chị N, ông P, bà T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Bản Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu HSV, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thanh Loan**